

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T
Số: 06/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
T1, ngày 01 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L- Sinh năm: 1977

Địa chỉ: Thôn L1, xã TH, huyện T1, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Lê VA- Sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn L1, xã TH, huyện T1, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và anh Lê VA.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Lê VA có 02 con chung là cháu Lê Hà T, sinh ngày 26/7/1994 và cháu Lê Phương N, sinh ngày 26/7/1994. Hiện nay các cháu đã thành niên nên chị Trần Thị L và anh Lê VA thống nhất, thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị L và anh Lê VA thống nhất, thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị L phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn nhưng được trừ

vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chi L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, theo biên lai số AA/2021/0007542 ngày 07/01/2022. Chị Luân được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T1;
- UBND xã TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Q